

# HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ GIÁN TIẾP TRONG VỞ KỊCH HỒN TRƯỞNG BA DA, HÀNG THỊT CỦA LƯU QUANG VŨ

Ngô Kim Khánh  
Khoa Ngữ văn - KHXH  
khanhntk@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/4/2022

Ngày PB đánh giá: 18/5/2022

Ngày duyệt đăng: 20/5/2022

**TÓM TẮT:** Lí thuyết về hành động ngôn ngữ là lí thuyết quan trọng, được coi như “xương sống” của Ngữ dụng học. Nó không chỉ được nghiên cứu trong giao tiếp hàng ngày mà còn được đặc biệt chú ý khi nghiên cứu các tác phẩm văn chương. Với một thể loại văn học mà lời thoại của các nhân vật tạo nên tác phẩm như kịch nói, thì việc nghiên cứu hành động ngôn ngữ, nhất là các hành động ngôn ngữ gián tiếp có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Vì vậy, trong bài báo này, chúng tôi vận dụng lí thuyết về hành động ngôn ngữ gián tiếp để tìm hiểu vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*. Qua những kết quả khảo sát với số liệu thống kê cụ thể, chúng tôi cố gắng đưa ra những nhận xét, đánh giá bước đầu về việc sử dụng các hành động ngôn ngữ gián tiếp trong việc thể hiện tính cách, thái độ, tình cảm của nhân vật cũng như quan điểm, nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả Lưu Quang Vũ. Từ đó, thấy được những giá trị nghệ thuật mà vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* mang lại.

**Từ khóa:** hành động, hành động ngôn ngữ, gián tiếp, kịch...

---

## INDIRECT SPEECH ACTIONS IN THE PLAY “TRUONG BA’S SOUL IN THE BUTCHER’S SKIN” BY LUU QUANG VŨ

**SUMMARY:** The theory of speech actions is an important theory, considered as “the backbone” of Pragmatics. It is not only researched in everyday communication, but also received special attentions when studying literary works. With a literary genre which the dialogues of the characters make the work like plays, the study of speech actions, especially indirect speech actions has a very important meaning. Therefore, in this article, we apply the theory of indirect speech actions to learn about the play “Truong Ba’s soul in the butcher’s skin”. Through the survey results with specific statistics, we try to make initial comments and assessments about the use of indirect speech actions in expressing the characters’

personality, attitude and their feelings. Concurrently, we can also recognize the point of view, the art of character buildings of the author Luu Quang Vu. From there, we can see the artistic values of the play “Truong Ba’s soul in the butcher’s skin”.

**Keywords:** action, speech act, indirect speech act, play, drama...

---

## 8. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngữ dụng học là một chuyên ngành của Ngôn ngữ học nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ trong mối quan hệ với ngữ cảnh với “xương sống” là lí thuyết về Hành động ngôn ngữ. Chính vì vậy, từ nhiều thập kỉ nay, việc nghiên cứu hành động ngôn ngữ luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà ngôn ngữ học. Hành động ngôn ngữ, đặc biệt là các hành động ngôn ngữ gián tiếp không chỉ được nghiên cứu trong giao tiếp hàng ngày mà còn được chú ý khi nghiên cứu các tác phẩm văn chương, thông qua lời thoại của các nhân vật. Có thể nói, xét về mặt ngôn ngữ, kịch nói là một trong ba phương thức phản ánh nghệ thuật của văn học mà tham thoại của các nhân vật nhiều hơn trong thơ và truyện ngắn. Việc tìm hiểu hành động ngôn ngữ, đặc biệt là hành động ngôn ngữ gián tiếp trong lời thoại của các nhân vật cho thấy một cách rõ nét nhất những đặc điểm trong tính cách, phẩm chất của nhân vật cũng như quan điểm nghệ thuật của tác giả.

Luu Quang Vũ được đánh giá là “nhà viết kịch xuất sắc của thời kì hiện đại”. Những tác phẩm kịch của ông để lại dấu ấn khó phai trong lòng công chúng Việt Nam. Trong đó, vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* được coi là một vở kịch kinh điển, đạt tầm cổ điển của sân khấu Việt Nam hiện đại. Vở kịch này cũng đã được lựa chọn để giảng dạy ở chương trình Ngữ

văn lớp 12. Việc tìm hiểu vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* dưới lí thuyết hành động ngôn ngữ sẽ giúp người đọc hiểu sâu hơn về tác phẩm, đồng thời góp thêm tư liệu cho quá trình học tập, giảng dạy tác phẩm này.

Do đó, chúng tôi lựa chọn tìm hiểu đề tài “Hành động ngôn ngữ gián tiếp trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*” của nhà viết kịch tài ba Luu Quang Vũ với hi vọng sẽ đóng góp một góc nhìn mới cho một tác phẩm không mới.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Được coi như “xương sống” của Ngữ dụng học, hành động ngôn ngữ, đặc biệt hành động ngôn ngữ gián tiếp đã thu hút rất nhiều sự quan tâm của các nhà ngôn ngữ học trên thế giới. Có thể kể tên một số công trình tiêu biểu như: *How to do things with words* (Austin), *Speech act* (Searle), *Conversational postulate* (G.Lakoff & D.Gordon), *Two types of conversation indirect speech acts* (Morgan)... Ở Việt Nam, trong các công trình về Ngữ dụng học như: *Đại cương về Ngôn ngữ học, tập 2* (Đỗ Hữu Châu), *Dụng học Việt ngữ* (Nguyễn Thiện Giáp), *Ngữ dụng học* (Nguyễn Đức Dân), *Hành động ngôn từ gián tiếp và sự tri nhận* (Đặng Thị Hảo Tâm)..., các tác giả đã đưa ra hệ thống lí thuyết cơ bản về hành động ngôn ngữ: từ khái niệm, phân loại các hành động ngôn ngữ nói chung đến tìm hiểu về các hành động ngôn ngữ cụ thể. Đây chính là những

cơ sở lí luận quan trọng để chúng tôi thực hiện đề tài này.

Khi chúng ta nói năng là chúng ta đang thực hiện hành động, một loại hành động đặc biệt mà phương tiện là ngôn ngữ. “*Một hành động ngôn ngữ được thực hiện khi một người nói (hoặc viết) Sp1 nói ra một phát ngôn U cho người nghe (hoặc người đọc) Sp2 trong ngữ cảnh C*”. [1,88]

Theo J.L.Austin, trong một cuộc giao tiếp, phát ngôn thường được tạo ra do ba loại hành động ngôn ngữ: hành động tạo lời (Locutionary act), hành động mượn lời (Perlocutionary act) và hành động ở lời (Inlocutionary act).

Mỗi hành động ngôn ngữ khi được phát ra nhằm thực hiện đích vốn có của nó, tức được dùng trong hiệu lực ở lời đích thực của nó, phù hợp với các điều kiện sử dụng bình thường của nó, được gọi là các hành động ngôn ngữ trực tiếp.

(8) Sp1: *Bây giờ là mấy giờ rồi?*

Sp2: *9h rồi.*

Đặt phát ngôn của Sp1 trong ngữ cảnh khi người hỏi không có đồng hồ, muốn có thông tin về thời gian, bằng câu hỏi *Bây giờ là mấy giờ rồi?* Sp1 mong muốn được cung cấp thông tin về thời gian, giải đáp điều anh ta chưa rõ. Căn cứ vào câu trả lời về thời gian của Sp2: *9h rồi*, ta có thể khẳng định phát ngôn của Sp1 là một hành động ngôn ngữ trực tiếp, đó là hành động hỏi.

Tuy nhiên, trong thực tế giao tiếp, có khi chúng ta không cần biết, hoặc biết rõ thông tin rồi nhưng vẫn đặt câu hỏi. Vẫn phát ngôn của Sp1 trong ví dụ (1) trên, nhưng đặt trong ngữ cảnh là lời nói của

giáo viên đối với học sinh đang đi học muộn, thì ta thấy rằng đó không đơn thuần là hành động hỏi về thời gian nữa, mà nó là hành động trách của giáo viên dành cho học sinh. Khi đó, hành động hỏi được thực hiện theo lối gián tiếp.

Vậy hành động ngôn ngữ gián tiếp là hành động vốn có hiệu lực ở lời của hành động này nhưng được dùng thay cho hành động ngôn ngữ khác, nhằm đạt hiệu lực ở lời của hành động ấy.

Để nhận diện được các hành động ngôn ngữ gián tiếp, cần:

Thứ nhất, cần nhận biết hành động ngôn ngữ trực tiếp là hành động nào (căn cứ vào biểu thức ngữ vi, các phương tiện chỉ dẫn hành động ở lời đặc thù...)

Thứ hai, căn cứ vào nội dung mệnh đề: Hành động ngôn ngữ gián tiếp thường hướng tới người nghe nhằm gây ra sự tác động đối với những người này nên thành tố nghĩa của nội dung mệnh đề thường ít nhiều có liên hệ với người nghe.

Thứ ba, hành động ngôn ngữ gián tiếp lệ thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh nên cần đặc biệt quan tâm đến ngữ cảnh, đến mối quan hệ liên cá nhân giữa người nói và người nghe, đến lời hỏi đáp của người nghe...

(2) Sp1: *Cái sân này bẩn hết rồi.*

Sp2: *Mẹ để đấy con quét cho.*

Trong ví dụ (2), ta có thể thấy phát ngôn của Sp1 là hành động trình bày. Căn cứ vào lời hỏi đáp của Sp2, và đặt trong ngữ cảnh lời của Sp1 là lời của người mẹ nói với con thì ta thấy, hiệu lực ở lời của

phát ngôn này không phải là trình bày mà là điều khiển.

Nhưng nếu đặt phát ngôn của Sp1 trong ví dụ (2) trên trong ngữ cảnh là lời của người phụ nữ nói với người hàng xóm, người hàng xóm đáp lại:

Sp2: *Ừ, đúng rồi đấy. Máy đưa trẻ con nghịch quá!*

Thì khi đó, phát ngôn của Sp1 là một lời than vãn gián tiếp, nói ra để mong có sự chia sẻ, để giảm bớt sự khó chịu.

Trên đây là lí thuyết cơ bản về hành động ngôn ngữ nói chung, hành động ngôn ngữ gián tiếp nói riêng, làm nền tảng cơ sở để chúng tôi triển khai nội dung ở các phần tiếp sau.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khảo sát ngữ liệu *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (NXB Hội nhà văn, Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2013), chúng tôi thu được tổng số 141 hành động ngôn ngữ gián tiếp nhằm đạt tới nhiều hiệu lực ở lời khác nhau. Từ đó, chúng tôi chia thành 5 nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp theo Searle. Cụ thể như sau:

**Bảng 1: Bảng thống kê số lượng và tỷ lệ của các nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp trong vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của tác giả Lưu Quang Vũ**

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm	76	53,9

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp	Số lượng	Tỷ lệ %
2	Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển	37	26,2
3	Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố	25	17,8
4	Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp tái hiện	2	1,4
5	Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp cam kết	1	0,7
<b>Tổng số</b>		<b>141</b>	<b>100</b>

Qua bảng 1, ta có thể thấy, hành động ngôn ngữ gián tiếp trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* được sử dụng khá phong phú, đa dạng, bao gồm cả 5 nhóm hành động: tái hiện, điều khiển, biểu cảm, cam kết, tuyên bố. Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm được sử dụng nhiều nhất với 76/141 hành động, chiếm tỷ lệ đến 53,9%. Xếp thứ hai là nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển với 37/141 hành động, chiếm tỷ lệ 26,2%. Xếp thứ ba, không nhiều như 2 nhóm trên là nhóm các hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố với 25/141 hành động, chiếm tỷ lệ 17,8%. Hành động ngôn ngữ gián tiếp tái hiện và hành động ngôn ngữ gián tiếp cam kết là hai nhóm chiếm số lượng ít nhất, chỉ với một, hai hành động. Với việc sử dụng số lượng tương đối lớn các hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm có thể cho thấy tác giả Lưu Quang Vũ rất chú ý đến việc khắc họa thế giới nội tâm,

cảm xúc, những trạng thái tâm lí phức tạp của các nhân vật một cách kín đáo, tế nhị. Đồng thời cũng thể hiện được tài năng của tác giả, cũng như quan điểm, tình cảm, tư tưởng của ông trước những vấn đề xã hội.

Mỗi hành động ngôn ngữ gián tiếp qua các lời trao - đáp của các nhân vật trong kịch *Hòn Trương Ba da hàng thịt* đều có vai trò, ý nghĩa nhất định. Các hành động ngôn ngữ không chỉ thực hiện đích ở lời trực tiếp mà nó còn có thể ẩn chứa những đích ở lời gián tiếp khác nhau như điều khiển - bộc lộ, biếm cảm - tái hiện... Vì vậy, chúng tôi sẽ tìm hiểu từng nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp để hiểu hết được vai trò của chúng trong việc thể hiện tính cách nhân vật, chủ đề cũng như quan điểm sống, quan điểm nghệ thuật của tác giả gửi gắm qua từng lời thoại của vở kịch.

### 3.1. Hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm

Khảo sát vở kịch *Hòn Trương Ba da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ, chúng tôi thu được 76/141 hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm (chiếm tỉ lệ 53,9%) với sự xuất hiện khá phong phú, đa dạng: hành động bộc lộ, hành động trách, hành động khen,... Đây là nhóm chiếm số lượng lớn nhất trong tổng số các hành động ngôn ngữ gián tiếp được nhà văn sử dụng. Cụ thể như sau:

**Bảng 2: Bảng thống kê các tiểu nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm**

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hành động ngôn ngữ gián tiếp bộc lộ	39	51,3

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm	Số lượng	Tỷ lệ %
2	Hành động ngôn ngữ gián tiếp than thở	17	22,4
3	Hành động ngôn ngữ gián tiếp trách	16	21,1
4	Hành động ngôn ngữ gián tiếp tự vấn	4	5,2
<b>Tổng số</b>		<b>76</b>	<b>100%</b>

Biểu cảm được hiểu là biểu hiện tình cảm, cảm xúc. Nhờ việc sử dụng các hành động ngôn ngữ gián tiếp thuộc nhóm này, Lưu Quang Vũ có điều kiện làm nổi bật thế giới nội tâm của các tuyến nhân vật một cách kín đáo, biểu đạt tinh tế cảm xúc, trạng thái tâm lí phức tạp của con người. Trong “Hòn Trương Ba, da hàng thịt”, những vị quan trên thiên đình hay cai quản dưới hạ giới, những người dân bình thường như Trương Ba hay anh bán hàng thịt đều sử dụng những hành động ngôn ngữ gián tiếp này. Nếu Lí trưởng dùng hành động này để che giấu đi sự ti tiện, tham lam của mình thì những người dân bình thường lại sử dụng hành động này để bày tỏ, bộc lộ những cảm xúc, những băn khoăn, trăn trở về cuộc sống. Hay những vị quan thiên đình như Nam Tào, Bắc Đẩu, Đế Thích cũng đã mượn chính hành động biểu cảm này để che giấu, sửa sai cho những việc mình gây ra bằng cách để hồn người này nhập vào người khác.

(3) *Nam Tào: Giời! Người dưới hạ giới, lúc nào khổ quá, buồn quá, họ còn*

*biết kêu giời, chứ mình đây là giời rồi, thì mình còn biết kêu ai? [8,8]*

Phát ngôn trên có hình thức của hành động hỏi bởi sử dụng đại từ nghi vấn “ai” được dùng để hỏi về người nhưng thực chất, đích ở lời mà hành động này muốn hướng tới không phải là hỏi, mà là để than thở. Dựa vào ngữ cảnh của vở kịch ta sẽ thấy rõ điều đó. Nam Tào và Bắc Đẩu đang khổ sở với cuộc sống nơi cõi trời. Nam Tào thấy tù túng, gò bó quá nên nhiều lúc nghĩ *Thà cứ xuống mẹ nó hạ giới làm cái chân thổ địa có lẽ lại hơn*. Nhưng Bắc Đẩu không có cùng quan điểm với Nam Tào, ông cho rằng: dù sao đây cũng là giời, được sống cảnh an nhàn, oai vệ sa xuống hạ giới làm lụi, đầu tro mặt muội làm sao mà chịu nổi. Trước lí lẽ của Bắc Đẩu, Nam Tào đã thở dài than thở: *Giời! Người dưới hạ giới, lúc nào khổ quá, buồn quá, họ còn biết kêu giời, chứ mình đây là giời rồi, thì mình còn biết kêu ai?*

Như vậy, hành động ngôn ngữ gián tiếp ở phát ngôn này với mục đích than thở, bộc lộ, trách móc nhưng dưới hình thức của hành động ngôn ngữ hỏi. Cũng chính nhờ hình thức câu hỏi, lời than của các nhân vật dường như cũng được giảm nhẹ đi đôi phần, gần như chỉ là lời bộc bạch, chia sẻ để làm dịu đi nỗi đau khổ, cảm thương trong lòng.

Việc sử dụng các hành động ngôn ngữ gián tiếp biểu cảm trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* đã có vai trò rất lớn trong việc thể hiện thái độ, tâm trạng, những diễn biến tâm lí, cảm xúc của các nhân vật.

### 3.2. Hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển

Số hành động ngôn ngữ gián tiếp lớn thứ hai được nhà văn Lưu Quang Vũ sử dụng trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* mà chúng tôi khảo sát được là nhóm các hành động gián tiếp điều khiển, với số lượng 37/141 hành động, chiếm tỉ lệ 26,2%. Nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp này được chia thành các nhóm nhỏ như sau:

**Bảng 3: Bảng thống kê các tiểu nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển**

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hành động ngôn ngữ gián tiếp nhắc nhở	13	35,1
2	Hành động ngôn ngữ gián tiếp khuyên	12	32,5
3	Hành động ngôn ngữ gián tiếp yêu cầu	7	18,9
4	Hành động ngôn ngữ gián tiếp gợi ý	3	8,1
5	Hành động ngôn ngữ gián tiếp dọa nạt	2	5,4
<b>Tổng số</b>		<b>37</b>	<b>100%</b>

Theo Searle, hành động điều khiển là hành động nói mà người nói dùng để làm cho người nghe làm một việc gì đó. Trong tất cả các hành động, hành động điều khiển là hành động làm mất thể diện của người tiếp ngôn cao nhất, đặc biệt là những hành động yêu cầu. Vì thế mà người phát ngôn khi muốn đưa ra yêu cầu thường sử dụng

hành động trực tiếp khác để hàm ẩn hành động yêu cầu một cách gián tiếp. Như vậy thì các hành động cầu khiến sẽ giảm được mức độ áp đặt đối với tiếp ngôn, làm cho lời yêu cầu trở nên nhẹ nhàng, bớt căng thẳng hơn, lịch sự hơn. Trong vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”, Lưu Quang Vũ đã chủ yếu sử dụng các hành động hỏi trực tiếp và khéo léo đan cài đích nhắc nhở, khuyên, yêu cầu, gợi ý,... để vừa đạt được đích giao tiếp, vừa giữ được phép lịch sự giữa những người tham gia giao tiếp với nhau.

(4) *Trưởng Hoạt*: “*Bà ơi, nói năng cho cẩn thận, có biết ai đây không?*” [8,22]

Qua dấu hiệu hình thức có thể nhận ra, phát ngôn của Trưởng Hoạt là hành động hỏi trực tiếp sử dụng cặp phụ từ nghi vấn “có... không” nhưng lại không phải nhằm mục đích hỏi để nhận sự hồi đáp của vợ Trương Ba, mà nhằm một mục đích khác.

Khi biết được mình vừa đọ cờ với tiên Đế Thích, Trương Ba vô cùng sung sướng và vinh hạnh ngỡ như vừa trải qua một giấc mơ hạnh phúc. Trước khi nói lời tạm biệt, tiên Đế Thích còn dặn dò: hãy giữ kín chuyện này, nếu đến tai Ngọc Hoàng, tiên Đế Thích sẽ bị phạt và không bao giờ được xuống trần gian đánh cờ nữa. Sau khi tiên Đế Thích đi, hai người còn đang bàng hoàng thì vợ Trương Ba bước vào và hỏi: “*Thế cái lão ăn mày lúc nãy đâu rồi?*”. Giật mình, Trưởng Hoạt vội vã ngắt lời vợ Trương Ba: “*Bà ơi, nói năng cho cẩn thận, có biết ai đây không?*”.

Như vậy, phát ngôn của Trưởng Hoạt là hành động ngôn ngữ gián tiếp với mục

đích nhắc nhở vợ Trương Ba nói năng cẩn thận, không được phát ngôn lung tung, không được dùng bề ngoài để suy xét một con người. Và tất cả mục đích đó được thể hiện thông qua hình thức của hành động hỏi trực tiếp.

Không chỉ hành động gián tiếp *nhắc nhở*, hành động gián tiếp *khuyến* cũng được Lưu Quang Vũ thể hiện qua hành động trực tiếp hỏi. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, hành động gián tiếp *khuyến* trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* được thể hiện qua 5 hành động trần thuật, 4 hành động hỏi và 3 hành động cảm thán.

(5) *Hồn Trương Ba*: *Khuya quá rồi, không tiện, chị Hợi ạ!*

*Vợ người hàng thịt*: *Nhưng không tiện nỗi gì cơ chứ? Ông không có quyền nán lại một lát nữa hay sao? Chẳng lẽ ông cứ mãi coi mình như đũa ở làm công hết giờ lại về? Đây là nhà của ông cơ mà! Và em, em là... sao ông cứ khăng khăng lạnh nhạt với em, bỏ mặc em vò vò một thân?...* [8,55]

Đây là cuộc trò chuyện giữa hồn Trương Ba và vợ người hàng thịt. Do sự sai sót của Nam Tào, Bắc Đẩu mà Trương Ba đã bị chết oan, nên lúc này anh đang phải sống nhờ thân xác anh hàng thịt. Vì sự hoán đổi trớ trêu này mà hàng ngày Trương Ba phải sang nhà hàng thịt để làm thay công việc của anh hàng thịt và đến tối mới trở về nhà mình.

Xét về dấu hiệu hình thức, phát ngôn của vợ anh hàng thịt có dấu hiệu của hành động hỏi bằng việc sử dụng đại từ nghi vấn “*hay sao*”, “*sao*” nhưng mục đích hướng tới là hành động ngôn ngữ gián tiếp với điều kiện sử dụng:

Điều kiện mục đích: sử dụng đại từ nghi vấn “*hay sao*” khi đặt câu hỏi, vợ người hàng thịt không phải muốn nhận được câu trả lời. Do vậy, đây không đơn thuần là hành động ngôn ngữ hỏi mà phát ngôn này nhằm mục đích khuyên hôn Trương Ba ở lại với mình. Với đại từ nghi vấn “*sao*”, vợ người hàng thịt đang hờn dỗi, trách móc hôn Trương Ba lạnh nhạt, không quan tâm đến mình, đến sự khao khát tình cảm của người phụ nữ vừa mất chồng, khuyên hôn Trương Ba đừng coi mình như đũa ở làm công, hết giờ lại về.

Điều kiện chuẩn bị: vợ người hàng thịt muốn nói rằng đây là nhà của ông, sao ông không coi em là vợ mà lại lạnh nhạt, thờ ơ với em như thế.

Điều kiện trả lời: vợ người hàng thịt đưa ra phát ngôn bằng hình thức câu hỏi nhưng lại không cần câu trả lời của hôn Trương Ba.

Điều kiện cơ bản: câu hỏi của vợ anh hàng thịt không phải là câu hỏi chân thành vì không hướng đến câu trả lời lí do của hôn Trương Ba mà muốn khuyên nhủ, mong Trương Ba thay đổi thái độ cũng như hành động.

Hiệu quả ở lời: mong muốn Trương Ba hiểu được nỗi lòng của người phụ nữ góa phụ, đồng cảm mà quan tâm đến vợ người hàng thịt.

Bằng việc tìm hiểu và phân tích hành động ngôn ngữ gián tiếp điều khiển, ta thấy khi sử dụng hành động hỏi, hành động cảm thán, hành động trần thuật để yêu cầu, khuyên bảo hay nhắc nhở thì các hành động ngôn ngữ gián tiếp trên đã trở nên tinh tế, khéo léo, đảm bảo được tính lịch sự trong giao tiếp, không ảnh hưởng

đến thể diện của người tiếp ngôn và đảm bảo được hiệu quả trong hội thoại.

### 3.3. Hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố

Theo số liệu thống kê của chúng tôi, trong vở kịch “*Hôn Trương Ba, da hàng thịt*”, nhà văn Lưu Quang Vũ đã sử dụng 25 hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố trên tổng số 141 hành động ngôn ngữ gián tiếp, chiếm tỉ lệ 17,8%. Trong nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp này, hành động ngôn ngữ gián tiếp từ chối chiếm đại đa số, gần gấp 3 lần các hành động gián tiếp phản đối. Sau đây là bảng thống kê cụ thể:

**Bảng 4: Bảng thống kê các tiểu nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố**

STT	Hành động ngôn ngữ gián tiếp tuyên bố	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hành động ngôn ngữ gián tiếp từ chối	18	72
2	Hành động ngôn ngữ gián tiếp phản đối	7	28
<b>Tổng số</b>		<b>25</b>	<b>100%</b>

Theo *Từ điển tiếng Việt*, từ chối là “*không chịu nhận cái được dành cho hoặc yêu cầu*” [4, 1036].

Qua bảng 4, có thể thấy hành động ngôn ngữ gián tiếp từ chối xuất hiện 18/25 hành động với tỉ lệ tương đối cao là 72%, được thể hiện thông qua 9 hành động cảm thán và 8 hành động trần thuật.

(6) *Trương Ba: Chi, chi phải biết rằng tôi không phải là chồng chi, không phải là anh Hợi.* [8,56]



Có thể thấy, phát ngôn của hôn Trương Ba trong (6) là một hành động trần thuật, hành động ông Trương Ba xác tín việc mình không phải là anh Hợi, không phải là anh hàng thịt khi chị vợ anh hàng thịt đang năn nỉ ông ở lại với mình đêm nay. Hành động xác tín này không chỉ dừng lại ở việc xác tín mà thông qua hành động đó, nó chính là lời từ chối khéo léo với lời đề nghị của người vợ anh hàng thịt ở trên “*Em sợ... một mình... Ông hãy ở lại lát nữa... một lát nữa thôi...*” [8,56]

Bên cạnh hành động ngôn ngữ từ chối, hành động ngôn ngữ phản đối là một trong những hành động ngôn ngữ nằm trong nhóm các hành động ngôn ngữ tuyên bố. Theo *Từ điển tiếng Việt*, “*Phản đối là chống lại bằng hành động, lời nói*”. [4,765]. Qua khảo sát của chúng tôi, hành động ngôn ngữ phản đối trong vở kịch *Hôn Trương Ba, da hàng thịt* được thể hiện một cách gián tiếp thông qua 3 hành động cảm thán và 2 hành động hỏi. Việc thể hiện một cách gián tiếp như vậy không chỉ giúp người đọc thấy được nội dung thông báo mà còn cảm nhận rất rõ tư tưởng, tình cảm, cũng như tâm trạng của nhân vật. Xét ví dụ:

(7) *Trương Ba: Bán là bán thế nào?* [8,13]

Đây là hành động ngôn ngữ hỏi với việc sử dụng đại từ nghi vấn *thế nào* nhưng thực chất lại không dùng để hỏi. Bởi nó được phát ngôn khi ông Trương Ba đang ở ngoài vườn xem mấy dây na, gốc mít khoe vợ thì vợ Trương Ba liền cho rằng: già rồi còn cứ lúi húi, già rồi không nên lao lực quá mà đầu hai thứ tóc rồi khi nào mít nó mới bói ra quả, bởi các cụ có

câu “*Trẻ trông na, già trông chuối*”. Nhưng là một người yêu công việc trồng trọt nên ông không bao giờ thấy vất vả, mệt mỏi và mong muốn rằng sẽ để lại mảnh vườn đó cho gia đình con trai. Buồn thay, con trai ông không muốn theo nghề làm vườn chân lấm tay bùn. Bà vợ còn cho rằng “*Cơ chừng này, tôi với ông có năm xuống, là nó bán phất cái vườn đi đấy!*”. Đáp lại lời nói của bà vợ, ông Trương Ba liền phản đối bằng (7). Việc sử dụng hành động hỏi này không nhằm nhận được câu trả lời bán mảnh vườn như thế nào, mà chính là lời phản đối cho ý định bán đất của anh con trai bởi với ông, khu vườn là tất cả, nó gắn bó sâu sắc với cả cuộc đời ông.

#### **3.4. Hành động ngôn ngữ gián tiếp tái hiện và hành động ngôn ngữ gián tiếp cam kết**

Với số lượng chỉ 2/141, hành động ngôn ngữ gián tiếp tái hiện (chiếm 1,4%) và 1/141 hành động ngôn ngữ gián tiếp cam kết, vì thế, chúng tôi gộp hai hành động này vào một mục.

Theo Searle, hành động tái hiện là hành động trình bày những gì người nói tin là đúng, hoặc không đúng. Trong vở kịch *Hôn Trương Ba, da hàng thịt*, Lưu Quang Vũ chỉ sử dụng hai hành động ngôn ngữ gián tiếp thông qua hành động ngôn ngữ hỏi. Đây là nhóm hành động vốn mang tính chủ quan của người phát ngôn, nhưng vì những hành động này được ẩn bên trong hình thức có tính khách quan, là câu hỏi nên được tiếp ngôn dễ dàng chấp nhận hơn.

(8) *Hôn Trương Ba: Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không*

*còn cách nào khác? Không cần cái đời sống do mày mang lại! Không cần!* [8,68]

Đây là một phát ngôn hỏi có chứa cặp phụ từ nghi vấn “*có...không*” nhưng lại không phải nhằm mục đích để hỏi mà thực chất là để khẳng định điều còn đang thắc mắc.

Hoàn cảnh hồn người này, xác người kia không chỉ đem lại nhiều rắc rối cho Trương Ba mà cho cả chính gia đình của ông nữa. Đối mặt với sự lấn áp của thể xác và nguy cơ tan vỡ của gia đình, ông Trương Ba thấy mình lạc lõng ngay giữa những người thân. Chính điều này đã dẫn đến bi kịch đấu tranh giữa sự sống và cái chết trong con người Trương Ba. Câu hỏi đặt ra là nên chết để được coi là toàn vẹn hay là giữ lại sự sống để mình không còn được là chính mình?

Phát ngôn trên có tính chất độc thoại của hồn Trương Ba. Hành động hỏi “*Chẳng còn cách nào khác, mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác?*” đã khẳng định quyết định dứt khoát, mạnh mẽ của Trương Ba “*Không cần cái đời sống do mày mang lại! Không cần!*”. Hồn Trương Ba không còn băn khoăn nữa mà sẽ rời khỏi xác của anh hàng thịt để được là chính mình, từ bỏ sự sống, chấp nhận cái chết để giữ được phẩm chất tốt đẹp dù ông biết sẽ không được ở bên những người thân nữa: “*Không thể bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được làm tôi trọn vẹn*” [8,69].

Cuộc đấu tranh giữa phần hồn và phần xác trong vở kịch diễn ra rất quyết liệt. Phần hồn là phần thiện, cao quý và thanh khiết của con người. Phần xác là

phần ích kỉ, thô lỗ, xấu xa. Kết thúc cuộc đấu tranh này là sự thắng thế của phần hồn - chính là cái thiện, là sự đấu tranh vượt lên trên cái xấu xa, cảm dỗ để quyết định đi đến sự giải thoát cho tâm hồn mình, dù đó là cái chết. Sự lựa chọn như vậy của ông Trương Ba đã thể hiện niềm tin của tác giả đối với con người, tin rằng dù có lúc sai lầm nhưng chắc chắn cái thiện sẽ chiến thắng. Lưu Quang Vũ không chỉ thể hiện niềm tin mà còn hướng nhân vật của mình đến con đường chinh phục cái thiện.

Việc sử dụng các nhóm hành động ngôn ngữ gián tiếp một cách đa dạng, phong phú như trên đã giúp tác giả Lưu Quang Vũ không chỉ thể hiện rõ thái độ, tâm trạng, cũng như tính cách nhân vật mà còn cho thấy được những quan điểm nghệ thuật, giá trị nhân văn và nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả. Người đọc có thể hóa thân mình vào các nhân vật để đi tìm những mật mã hàm ẩn sâu trong suy nghĩ của các nhân vật. Và một khi đã giải được mật mã của tác phẩm, người đọc sẽ tự mình đưa ra những đánh giá về nhân vật, về tác phẩm và về chính cuộc sống được tác giả gửi gắm trong từng trang của vở kịch. Với những giá trị nhân văn sâu sắc, với nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* đã cuốn hút bao thế hệ và trở thành một trong những vở kịch kinh điển của sân khấu Việt Nam hiện đại.

#### 4. KẾT LUẬN

Từ lí thuyết về hành động ngôn ngữ nói chung, hành động ngôn ngữ gián tiếp nói riêng, chúng tôi đã tiến hành thống kê, khảo sát, phân loại các hành động ngôn ngữ gián tiếp được sử dụng trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của nhà soạn

kịch Lưu Quang Vũ. Với 141 hành động ngôn ngữ gián tiếp, phân bố không đồng đều ở năm nhóm hành động: biểu cảm, điều khiển, tuyên bố, tái hiện và cam kết, mỗi hành động ngôn ngữ đều được tác giả cân nhắc sử dụng một cách linh hoạt, để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thể diện của người tiếp ngôn mà vẫn truyền đạt đầy đủ mục đích nói, dụng ý gián tiếp phía sau. Điều này đã góp phần giúp tác giả miêu tả thành công những nét tính cách phức tạp, những cung bậc tình cảm tinh tế trong nội tâm nhân vật, đồng thời gửi gắm những quan điểm triết lí nhân sinh sâu sắc; giúp tác giả tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật toàn vẹn cả về nội dung và hình thức biểu đạt, khiến vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* thu hút, hấp dẫn người đọc ở mọi lứa tuổi, mọi thời đại.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu (2018), *Đại cương ngôn ngữ học, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thiện Giáp (2007), *Dụng học Việt ngữ*, NXB ĐHQG, Hà Nội.

3. Chu Thị Thùy Phương (2010), *Hành động câu khiến trong ngôn ngữ kịch của Lưu Quang Vũ*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Thái Nguyên.

4. Hoàng Phê (chủ biên) (2007), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

5. Đặng Thị Hảo Tâm (2003), *Cơ sở lí giải nghĩa hàm ẩn của các hành vi ngôn ngữ gián tiếp trong hội thoại*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

6. Đặng Thị Hảo Tâm (2010), *Hành động ngôn từ gián tiếp và sự tri nhận*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

7. Lưu Khánh Thơ - Lý Hoài Thu (tuyển chọn và biên soạn) (2007), *Lưu Quang Vũ tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

#### NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

8. Lưu Quang Vũ (2013), *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, NXB Hội nhà văn, Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, Hà Nội.